

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-----00000-----

Bản án số: 66/2019/HSST

Ngày : 14/6/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc


NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Xuân Hoài
2. Bà Trương Thị Thu Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên. .

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân, TP Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2019/HSST ngày 16/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST-HS ngày 30/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ TRÚC P**, sinh năm 1985 tại TP. Quy Nhơn; Nơi cư trú: Số A, đường B, phường C, TP. Quy Nhơn, Bình Định; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà: Đoàn Thị L, sinh năm 1968; Chồng: Đặng Hồng M, sinh năm 1979, có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại:

Ông Võ B, sinh ngày 20/4/1948 “Có mặt”.

Nơi cư trú: Số A, đường B, phường C, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Anh Đặng Hồng M.
2. Bà Đoàn Thị L.

3. Bà Trịnh Thị C.
4. Bà Lê Thị B.
5. Bà Lê Thị Thanh T.
6. Ông Huỳnh Văn Th.
7. Bà Lê Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Võ B và bà Đoàn Thị L cư trú tại hẻm A, đường B, phường C, TP. Quy Nhơn và có nhà ở gần đối diện nhau. Khoảng 06 giờ ngày 06/9/2018 giữa ông Võ B với bà Đoàn Thị L, Nguyễn Thị Trúc P (con bà L) xảy ra tranh cãi vì ông B cho rằng nhà bà L làm bậc tam cấp bằng kim loại để dắt xe ra vào nhà lấn ra đường hẻm chung khoảng 01m sẽ gây khó khăn cho việc đi lại của người dân địa phương nên ông B vào nhà cầm búa ra đập vào bậc tam cấp nhà bà L. Lúc này, P đứng cách ông B khoảng 01m thấy ông B đang cuối người đập bậc tam cấp nên cầm viên gạch xây dựng 06 lỗ bằng đất sét nung có sẵn ở trước nhà ném trúng vào vùng trán phải của ông B gây thương tích. Ông B đến cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa TP. Quy Nhơn từ ngày 06/9/2018 đến ngày 13/9/2018 thì xuất viện. Sau đó, ông B có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 14/12/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định có văn bản số 253/2018/PY-TgT kết luận thương tích của ông Võ B như sau: Chấn thương gây sưng nề, đỏ đau, rách da vùng trán phải đã điều trị, hiện vùng trán phải hết sưng nề, vết thương để sẹo nằm ngang kích thước (3,5x0,3)cm, sẹo mềm, không dính. Chấn thương gây sưng nề, bầm vùng mắt phải, hiện mắt phải không có dấu vết. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Quá trình điều tra: Ông B yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 15.461.947 đồng. Ngày 22/5/2019, Nguyễn Thị Trúc P nộp tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn 3.000.000 đồng để bồi thường cho ông B.

- Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSQN ngày 13/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố Nguyễn Thị Trúc P về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Trúc P về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134,

điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt Nguyễn Thị Trúc P từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho Ông Võ B số tiền theo quy định.

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ gạch xây dựng.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo nhận tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ, mong HĐXX giảm, nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo ở ngoài để nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 06 giờ ngày 06/9/2018, tại trước nhà bà Đoàn Thị L (mẹ bị cáo Nguyễn Thị Trúc P) có xảy ra tranh cãi về việc xây bậc tam cấp ở lối đi chung giữa gia đình bà Đoàn Thị L với ông Võ B, ông B vào nhà cầm búa ra đập vào bậc tam cấp của nhà bà L. Bị cáo P đứng cách ông B khoảng 01m thấy ông B đang cuối người đập bậc tam cấp nên cầm viên gạch xây dựng 06 lỗ bằng đất sét nung có sẵn ở trước nhà ném trúng vào vùng trán phải của ông B gây thương tích.

Bị cáo Nguyễn Thị Trúc P có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại điều phải bị xử lý nghiêm, nhưng xem thường pháp luật, vì bức tức ông B dùng búa đập bậc tam cấp nhà mẹ của bị cáo, do không kiềm chế được bản thân đã dùng gạch 06 lỗ là hung khí nguy hiểm ném vào đầu ông Võ B gây thương tích với tỷ lệ thương tật theo giám định là 03%. Do đó, bị cáo Nguyễn Thị Trúc P đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo phạm

tội với tình tiết tăng nặng phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải vì đã nộp tiền để bồi thường khắc phục một phần hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt hình phạt tù có điều kiện cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa ông Võ B yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản sau:

- Tiền viện phí (có hóa đơn): 1.962.000 đồng.
- Tiền ăn uống bồi dưỡng trong thời gian nằm viện và sau khi ra viện: 1.500.000 đồng.
- Tiền công người nuôi: 1.400.000 đồng (07 ngày x 200.000 đồng).
- Tiền mất thu nhập: 12.000.000 đồng (01 tháng/6.000.000 đồng x 02 tháng)
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại: 6.950.000 đồng (5 tháng lương cơ sở).

Tổng cộng: 23.812.000 đồng.

Bị cáo đồng ý hầu hết các khoản bồi thường, nhưng khoản tiền mất thu nhập bị cáo không đồng ý mong HĐXX xem xét theo quy định pháp luật.

Xét thấy, hầu hết các khoản yêu cầu của ông Ban là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận. Riêng khoản yêu cầu bồi thường mất thu nhập của ông Võ B không có căn cứ nên không chấp nhận. Do đó các khoản được chấp nhận như sau:

- Tiền viện phí: Có hóa đơn: 1.962.000 đồng.
- Tiền ăn uống bồi dưỡng trong thời gian nằm viện và sau khi ra viện: 1.500.000 đồng.
- Tiền công người nuôi: 1.400.000 đồng (07 ngày x 200.000 đồng).
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại: 6.950.000 đồng.

Tổng cộng: 11.812.000 đồng. Buộc bị cáo P phải bồi thường cho ông B số tiền trên.

Tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng bị cáo P đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn để đảm bảo thi hành án.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra thu giữ một số mảnh vỡ của viên gạch mà bị cáo sử dụng gây thương tích cho ông B. Xét thấy, các mảnh vỡ này không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo P bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” và phải bồi thường cho bị hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Trúc P phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc P 06 (sáu) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Trúc P cho UBND phường C, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Trúc P phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Võ B số tiền 11.812.000 đồng.

- Tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn để đảm bảo thi hành án (Biên lai thu tiền số 01397 ngày 22/5/2019).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án không trả hoặc trả không đầy đủ thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 21 (hai mươi một) mảnh vỡ gạch xây dựng bằng đất sét nung, màu đỏ, có nhiều hình dạng, kích thước khác nhau.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo P phải chịu 440.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Ngô Đình Hưng